

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 131/2018/HS-ST

Ngày: 06/8/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang
2. Ông Nguyễn Văn Lân

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108 /2018/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST- HS ngày 20/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Văn C; sinh năm 1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: tổ 12, khu vực 5, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nghề nghiệp: Làm cát sạn; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn T và con bà Nguyễn Thị L; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Phan Thị D, sinh năm 1971, có 02 con (cháu lớn sinh năm 1992, cháu nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ tại phường P, thành phố Huế, không đi học. Sau đó, cùng gia đình chuyển đến ở tại phường H, thành phố H; làm nghề khai thác cát sạn cho đến ngày gây án.

Đêm 19/3/2018 có hành vi “Trộm cắp tài sản” hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “có mặt”.

- Bị hại:

Bà Đặng Thị Y; sinh năm 1967; nơi cư trú: Số 47 đường U, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, “ có đơn xin vắng mặt”.

Anh Ngô Đăng Hoàng Q; sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 47 đường U, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, “ có đơn xin vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Văn O; sinh năm 1997; nơi cư trú: số 321 đường D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, “ vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm 19/3/2018, Hồ Văn C mang theo 01 cái kèm dài khoảng 18-20 cm, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ, đi bộ tìm nhà nào sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/3/2018, C phát hiện nhà Bà Đặng Thị Y tại số 47 đường U, phường V, thành phố H, có tường rào bằng thép B40, cửa chính đang mở hé. C liền dùng kèm cắt lưới thép B40, trèo đột nhập qua hàng rào, rồi vào nhà (trước khi đột nhập vào nhà bà Y, C cởi hết áo quần của mình cất giấu cách đó một đoạn, chỉ mặc mỗi chiếc quần nhỏ). Khi vào phòng khách, C thấy Anh Ngô Đăng Hoàng Q- là con bà Y, đang nằm ngủ trên ghế, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng. C tìm kiếm quanh trong nhà lấy được 03 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S, iPhone 7 Plus, iPhone X và 01 chiếc iPad. Toàn bộ tài sản này, C đem ra ngoài lấy 01 bao ni lông bỏ vào cất giấu, sau đó tiếp tục quay trở lại, lén lút tháo lấy sợi dây chuyền của anh Q, rồi tẩu thoát. C đi lấy áo quần mặc vào lại, rồi đem tài sản về nhà bỏ ra kiểm tra, thì phát hiện sợi dây chuyền đã bị rơi ở đâu không rõ. Riêng chiếc kèm mang theo, C vớt lại ở vị trí nào không nhớ.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, C đưa đến số nhà 321 đường D, phường P gặp người cháu gọi mình bằng chú là Anh Hồ Văn O nhờ bán giúp. Anh O xem xong, hỏi số tài sản trên của ai thì C trả lời là “Nhặt được ở bên đò gần Cồn Hén”. Anh O nghe vậy, tin là thật, nên đồng ý nhận bán giúp và đưa trước cho C số tiền 300.000 đồng, hẹn sau khi bán được số máy điện thoại và chiếc iPad, sẽ đưa thêm tiền cho C. Sáng cùng ngày, Anh O đăng thông tin rao bán số tài sản này trên mạng Internet. Đến ngày 24/3/2018, Anh O đã bán chiếc điện thoại iPhone X cho 01 người tên C (thông qua mạng Internet; không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được 12.000.000 đồng. Sau đó, Anh O tiếp tục bán máy iPad cho 01 người không rõ tên, tuổi, địa chỉ lấy số tiền 4.700.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S, màu vàng;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, màu đen;

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) do Hồ Văn C và Anh Hồ Văn O giao nộp để khắc phục hậu quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 213/KL- HĐĐG ngày 28/3/2018 và số 266/KL- HĐĐG ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đen có trị giá 9.000.000 đồng; chiếc điện thoại hiệu iPhone 6S màu vàng có trị giá: 4.000.000 đồng; chiếc điện thoại hiệu iPhone X 64G màu trắng có trị giá 17.000.000 đồng; chiếc Ipad Air 16G có trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá của 04 loại tài sản này là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Đối với sợi dây chuyền màu vàng, do không thu giữ được, bị hại cũng không cung cấp được đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu liên quan để xác định đặc điểm chủng loại, trọng lượng thời điểm mua nên không thể tiến hành trưng cầu giám định và Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Huế cũng không có đủ cơ sở để định giá.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại các tài sản thu giữ cho bị hại. Bà Đặng Thị Y đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S và iPhone 7 Plus; số tiền 20.000.000 đồng (tương đương trị giá chiếc điện thoại iPhone X và chiếc iPad đã bị chiếm đoạt, không thu hồi được). Anh Ngô Đăng Hoàng Q cũng đã được bị cáo C bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (tương đương trị giá sợi dây chuyền nêu trên). Bà Y và anh Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, và cả hai đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Văn C.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hồ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 110/CT- VKS ngày 20 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Hồ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn C mức án từ 01(một) năm đến 01(một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại các tài sản thu giữ cho bị hại. Bà Đặng Thị Y đã nhận tài sản và số tiền 20.000.000 đồng. Anh Ngô Đăng Hoàng Q cũng đã được bị cáo C bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bà Y và anh Q không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/3/2018 tại số 47 đường U, phường V, thành phố H, Hồ Văn C đã lợi dụng sơ hở, lén lút dùng kèm cắt thép B40 đột nhập vào nhà chiếm đoạt của Bà Đặng Thị Y 03 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S, iPhone 7 Plus, iPhone X và 01 chiếc iPad, chiếm đoạt của Anh Ngô Đăng Hoàng Q 01 sợi dây chuyền màu vàng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 33.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Hồ Văn C tại bản cáo trạng số 110/CT- VKS ngày 20 tháng 6 năm 2018 là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hồ Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội có dự mưu từ trước. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo Hồ Văn C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hồ Văn C không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại các tài sản thu giữ cho bị hại. Bà Đặng Thị Y đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S và iPhone 7 Plus; và số tiền 20.000.000 đồng. Anh Ngô Đăng Hoàng Q cũng đã được bị cáo C bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bà Y và anh Q, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn C 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an TT-Huế;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lê Tuyết Linh